



1.TA DÒNG SẢN PHẨM

KEO DÁN GẠCH

11 sản phẩm keo dán gạch và phụ gia theo EN 12004-1:2017 · TCVN 7899-1:2008

Lát sàn, ốp tường tới 6m, bể bơi, bể nước, gạch chống gạch, cemboard và bề mặt chống thấm.

■ BuMaGREEN
 ■ BuMaFIX
 ■ BuMaECO
 ■ BuMaSET
 ■ BuMaBOND
 ■ BuMaFLEX
■ PorceRAPID
 ■ CeRaLASTIC
 ■ CeRaPOXY TA
 ■ BuMaLATEX
 ■ LATEX SP



MỤC LỤC

Bìa — dòng 1.TA Keo dán gạch 11 sản phẩm · Phạm vi ứng dụng · Mã QR tra cứu	1
Mục lục và sơ đồ chọn nhanh 4 bước chọn đúng sản phẩm	2
So sánh nhanh 11 sản phẩm Phân loại · Định mức · Bám dính · Khu vực khuyến nghị	3
Sản phẩm 01 - 05 BuMaGREEN · BuMaFIX · BuMaECO · BuMaSET · BuMaBOND	4
Sản phẩm 06 - 11 BuMaFLEX · PorceRAPID · CeRaLASTIC · CeRaPOXY TA · BuMaLATEX · LATEX SP	5
Bảng chọn keo theo khu vực Kích thước gạch lớn nhất theo khu vực và điều kiện sử dụng	6
Quy trình thi công 12 bước Dụng cụ · 12 bước chuẩn · 3 lưu ý vàng · Mốc sau khi dán	7
An toàn, khe co giãn và liên hệ 8 lưu ý an toàn · Chi tiết khe co giãn · 3 địa chỉ	8

11 SẢN PHẨM DÒNG 1.TA

-  **BuMaGREEN**
-  **BuMaFIX**
-  **BuMaECO**
-  **BuMaSET**
-  **BuMaBOND**
-  **BuMaFLEX**
-  **PorceRAPID**
-  **CeRaLASTIC**
-  **CeRaPOXY TA**
-  **BuMaLATEX**
-  **LATEX SP**

CHỌN ĐÚNG KEO TRONG BỐN BƯỚC

Keo dán gạch quyết định tuổi thọ của cả mảng ốp lát. Chọn sai cấp keo thì gạch bong, chọn thừa thì đội chi phí.

01 Khu vực sử dụng Lát sàn · Ốp tường · Bề mặt chống thấm · Gạch chống gạch · Bể bơi · Bể nước sinh hoạt · Tấm cemboard.	>	02 Điều kiện Trong nhà · Ngoài trời có mái che · Ngoài trời không mái che.	>	03 Kích thước gạch Đo cạnh dài nhất của viên gạch. Bảng trang 6 ghi kích thước lớn nhất mỗi sản phẩm đáp ứng.	>	04 Sản phẩm Dò đúng cột khu vực và điều kiện; chọn sản phẩm có ô không nhỏ hơn viên gạch. Ô có dấu * cần trộn phụ gia đi kèm.
--	---	--	---	---	---	---

11 SẢN PHẨM TRONG DÒNG 6 keo gốc xi măng · 1 keo hai thành phần đóng rắn nhanh · 1 keo epoxy · 3 phụ gia nâng cấp phân loại.	6 CÔNG BỐ EPD QUỐC TẾ Tuyên bố môi trường sản phẩm đăng ký với The International EPD System, mã ghi ngay trên thẻ từng sản phẩm. 3 sản phẩm có thêm nhãn SGBP của Singapore Green Building Council.	9/11 SẢN PHẨM VOC 0g/l Hàm lượng chất hữu cơ bay hơi đo theo USEPA Method 24 — yêu cầu ≤ 65g/l, kết quả 0g/l.
--	---	---

Toàn bộ số liệu trong tài liệu này lấy từ **Phiếu Dữ liệu Kỹ thuật (TDS)** phiên bản 2026.10 đã ban hành của từng sản phẩm. Quét mã QR ở mỗi thẻ sản phẩm để mở đúng TDS bản mới nhất. Khi có sai khác giữa tài liệu này và TDS, TDS là bản có hiệu lực.

11 SẢN PHẨM TRÊN MỘT TRANG

Định mức tính cho lớp keo dày 1mm · Bám dính là cường độ bám dính sau 28 ngày theo TCVN 7899-2:2008 và EN 12004-2:2017

Sản phẩm	Phân loại EN 12004-1:2017	Định mức kg/m ²	Bám dính 28 ngày · MPa	Thời gian sử dụng sau trộn	Đóng gói	Khu vực khuyến nghị
BuMaGREEN Trong nhà · Đa dụng	ZA » C2*	~1,40	≥ 0,8	02 giờ	25kg/bao	Trong nhà · Tải trọng nhẹ
BuMaFIX Đa dụng · Bám dính cao	C1 » C2TE*	~1,30	≥ 1,2	04 giờ	25kg/bao	Trong nhà và ngoài trời
BuMaECO Trong nhà, ngoài trời · Bám dính cao · Chống trượt	C1T » C2TES1*	~1,30	≥ 1,4	04 giờ	25kg/bao	Trong nhà và ngoài trời
BuMaSET Ngoài trời · Chất lượng cao	C2	~1,25	≥ 1,4	04 giờ	25kg/bao	Trong nhà và ngoài trời
BuMaBOND Cao cấp ngoài trời · Gạch kích thước lớn	C2TE	~1,25	≥ 1,7	08 giờ	25kg/bao	Ngoài trời · Gạch kích thước lớn
BuMaFLEX Cao cấp đàn hồi · Chịu rung động	C2TES1	~1,15	≥ 2,0	08 giờ	25kg/bao	Ngoài trời · Rung động · Gạch lớn
PorceRAPID Đóng rắn nhanh · Hai thành phần	C2F	~1,70	≥ 1,5	30 phút	Bộ 33kg	Trong nhà và ngoài trời · Cần đưa vào dùng sớm
CeRaLASTIC Phụ gia chuyên dụng cho keo dán gạch	C2TES1 hệ với BuMaECO	~0,4	≥ 2,5	01 giờ	7,5kg/can và 20kg/can	Hệ với BuMaECO · Ngoài trời
CeRaPOXY TA Epoxy 2 thành phần · Kháng hoá chất	R2T	~1,8	≥ 4,0†	15 phút	5,2kg/bộ	Kim loại · Cemboard · Hoá chất
BuMaLATEX Phụ gia latex đa dụng · Thuộc dòng 3.WP	ASTM C1059/ C1059M-21	–	≥ 2,0‡	45 phút	05kg/can và 20kg/can	Phụ gia cho BuMaGREEN
LATEX SP Phụ gia kết nối đặc biệt · Thuộc dòng 3.WP	ASTM C1059/ C1059M-21	–	≥ 2,5‡	45 phút	05kg/can và 20kg/can	Phụ gia cho BuMaFIX

* Khi trộn phụ gia đi kèm: **BuMaGREEN** + **BuMaLATEX** pha loãng với nước · **BuMaFIX** + **LATEX SP** pha loãng với nước · **BuMaECO** + **CeRaLASTIC**

† **CeRaPOXY TA** đo cường độ bám dính **khi cắt**, không cùng phép thử với các sản phẩm gốc xi măng

‡ Bám dính của keo **BuMaGREEN** khi trộn **BuMaLATEX** và của keo **BuMaFIX** khi trộn **LATEX SP**; riêng lớp kết nối đạt yêu cầu ≥ 2,8MPa (**BuMaLATEX**) và ≥ 8,6MPa (**LATEX SP**) theo ASTM C1059/C1059M-21

Khả năng kháng kiềm, kháng dầu (không tốt với dầu thực vật) và kháng dung môi: **Rất tốt** — **BuMaGREEN** · **BuMaFIX** · **BuMaECO** · **BuMaSET** · **BuMaBOND** · **BuMaFLEX** · **PorceRAPID** · **CeRaLASTIC**

Thời gian sử dụng sau trộn đo ở 35°C; **BuMaLATEX** và **LATEX SP** là thời gian dùng dung dịch đã pha cho keo dán gạch. Kết quả thử nghiệm trong phòng thí nghiệm; giá trị thực tế thay đổi theo nhiệt độ, độ ẩm, vật liệu đi kèm và tay nghề thi công.

ĐỌC KÝ HIỆU PHÂN LOẠI THEO EN 12004-1:2017

G
Keo gốc xi măng

R
Keo gốc nhựa phản ứng

1
Tính năng thường

2
Tính năng cải tiến

F
Đóng rắn nhanh

T
Chống trượt

E
Thời gian mở kéo dài

S1
Biến dạng ngang 2,5 - 5,0mm

Ghép các ký tự lại thành cấp phân loại: **C2TE** là keo gốc xi măng, tính năng cải tiến, chống trượt, thời gian mở kéo dài. **ZA** trên thẻ **BuMaGREEN** là ký hiệu ghi nhãn theo Phụ lục ZA của EN 12004-1:2017.

KEO DÁN GẠCH GỐC XI MĂNG • 01 - 05

Định mức tính cho lớp keo dày 1mm • Bám dính theo TCVN 7899-2:2008 và EN 12004-2:2017

BuMaGREEN

TRONG NHÀ • ĐA DỤNG


Keo dán gạch gốc xi măng trộn với nước, dán gạch ceramic, porcelain, đá kích thước nhỏ trong nhà — phòng khách, kho, phòng tắm, nhà bếp, khu thương mại tải trọng nhẹ.

~1,40kg/m² ≥ 0,8MPa ≥ 0,8MPa 05 phút

Định mức • Lớp 1mm Bám dính 28 ngày Sau ngâm nước Thời gian chỉnh gạch

25kg/bao • Màu Xám • HSD 12 tháng

LƯỢNG NƯỚC 5,50 - 6,00 lít/bao 25kg

PHÂN LOẠI EN 12004-1:2017


ZA bản chuẩn
C2 khi trộn với
BuMaLATEX pha
loãng với nước


CHI TIẾT

BuMaFIX

ĐA DỤNG • BÁM DÍNH CAO


Keo dán gạch trộn với nước hoặc phụ gia **LATEX SP**, dán gạch ceramic, porcelain, đá khu vực trong nhà và ngoài trời. Không chứa chất hữu cơ bay hơi.

~1,30kg/m² ≥ 1,2MPa ≥ 1,0MPa 10 phút

Định mức • Lớp 1mm Bám dính 28 ngày Sau ngâm nước Thời gian chỉnh gạch

25kg/bao • Màu Xám / Trắng • HSD 12 tháng

LƯỢNG NƯỚC Xám: 6,25 - 6,75 • Trắng: 6,63 - 6,88 lít/bao 25kg

PHÂN LOẠI EN 12004-1:2017


C1 khi trộn
với nước
C2TE khi trộn với
LATEX SP pha
loãng với nước


CHI TIẾT

EPD
INTERNATIONAL EPD SYSTEM

SGPB 5758

EPD-IES-0028308

BuMaECO

TRONG NHÀ, NGOÀI TRỜI • BÁM DÍNH CAO • CHỐNG TRƯỢT


Keo dán gạch trong nhà và ngoài trời, bám dính cao, chống trượt; dùng được trên bê tông, tấm cemboard, gạch cũ, bề mặt chống thấm. Trộn với **CeRaLASTIC** đạt C2TES1.

~1,30kg/m² ≥ 1,4MPa ≥ 1,2MPa 10 phút

Định mức • Lớp 1mm Bám dính 28 ngày Sau ngâm nước Thời gian chỉnh gạch

25kg/bao • Màu Xám / Trắng • HSD 12 tháng

LƯỢNG NƯỚC Xám: 6,25 - 6,75 • Trắng: 6,63 - 6,88 lít/bao 25kg

PHÂN LOẠI EN 12004-1:2017


C1T khi trộn
với nước
C2TES1 khi trộn
với **CeRaLASTIC**


CHI TIẾT

EPD
INTERNATIONAL EPD SYSTEM

SGPB 3432

EPD-IES-0028307

BuMaSET

NGOÀI TRỜI • CHẤT LƯỢNG CAO


Keo dán gạch trộn với nước, dán gạch ceramic, porcelain, đá kích thước vừa trong nhà và ngoài trời. Phân loại C2, không chứa chất hữu cơ bay hơi.

~1,25kg/m² ≥ 1,4MPa ≥ 1,2MPa 10 phút

Định mức • Lớp 1mm Bám dính 28 ngày Sau ngâm nước Thời gian chỉnh gạch

25kg/bao • Màu Xám / Trắng • HSD 12 tháng

LƯỢNG NƯỚC 6,25 - 6,75 lít/bao 25kg

PHÂN LOẠI EN 12004-1:2017


C2 keo dán gạch
gốc xi măng cải tiến


CHI TIẾT

EPD
INTERNATIONAL EPD SYSTEM

EPD-IES-0028311

BuMaBOND

CAO CẤP NGOÀI TRỜI • GẠCH KÍCH THƯỚC LỚN


Keo dán gạch cao cấp hàm lượng polymer cao, thời gian mở dài — thi công ngoài trời, thời tiết khắc nghiệt, gạch kích thước lớn, mosaic thủy tinh.

~1,25kg/m² ≥ 1,7MPa ≥ 1,4MPa 15 phút

Định mức • Lớp 1mm Bám dính 28 ngày Sau ngâm nước Thời gian chỉnh gạch

25kg/bao • Màu Xám / Trắng • HSD 12 tháng

LƯỢNG NƯỚC Xám: 6,25 - 6,75 • Trắng: 6,38 - 6,88 lít/bao 25kg

PHÂN LOẠI EN 12004-1:2017


C2TE bám dính cải tiến,
thời gian mở kéo dài


CHI TIẾT

EPD
INTERNATIONAL EPD SYSTEM

SGPB 3762

EPD-IES-0028306

KEO CHUYÊN DỤNG VÀ PHỤ GIA · 06 - 11

Keo dán hồi, keo đóng rắn nhanh, keo epoxy và 3 phụ gia nâng cấp phân loại cho keo gốc xi măng

BuMaFLEX

CAO CẤP ĐÀN HỒI · CHỊU RUNG ĐỘNG

Keo dán gạch cao cấp hàm lượng polymer cao, đàn hồi, thời gian mở dài — gạch kích thước lớn, khu vực chịu rung động, ngoài trời.



~1,15kg/m² **≥ 2,0MPa** **≥ 2,0MPa** **20 phút**

Định mức · Lớp 1mm Bám dính 28 ngày Sau ngâm nước Thời gian chỉnh gạch

25kg/bao · Màu Xám / Trắng · HSD 12 tháng

LƯỢNG NƯỚC 6,25 - 6,75 lít/bao 25kg

PHÂN LOẠI EN 12004-1:2017



C2TES1 bám dính cải tiến, chống trượt, thời gian mở kéo dài, biến dạng ngang



CHI TIẾT



EPD-IES-0028309

PorceRAPID

ĐÓNG RẮN NHANH · HAI THÀNH PHẦN

Keo gốc xi măng hai thành phần: bột đóng bao và phụ gia latex tổng hợp. Đóng rắn nhanh — chà ron tường sau 02 giờ, lưu thông sau 06 giờ.



~1,70kg/m² **≥ 1,5MPa** **≥ 1,3MPa** **05 phút**

Định mức · Lớp 1mm Bám dính 28 ngày Sau ngâm nước Thời gian chỉnh gạch

Bộ 33kg (A: 8,0kg · B: 25kg) · Màu Xám · HSD 06 tháng

TỈ LỆ PHA TRỘN 7,5 - 8,0kg A / 25kg B

PHÂN LOẠI EN 12004-1:2017



C2F bám dính cải tiến, đóng rắn nhanh



CHI TIẾT

CeRaLASTIC

PHỤ GIA CHUYÊN DỤNG CHO KEO DÁN GẠCH

Phụ gia trộn với keo **BuMaECO**, tăng bám dính và đàn hồi — gạch ceramic, đá marble, đá tự nhiên kích thước lớn, ngoài trời, khu vực chịu tải và rung động mạnh.



~0,4kg/m² **≥ 2,5MPa** **≥ 1,5MPa** **20 phút**

Định mức · Lớp 1mm Bám dính 28 ngày Sau ngâm nước Thời gian chỉnh gạch

7,5kg/can và 20kg/can · Màu Trắng sữa · HSD 12 tháng

LƯỢNG DÙNG ~7,50kg/bao **BuMaECO** 25kg

PHÂN LOẠI EN 12004-1:2017



C2TES1 phân loại của hệ **BuMaECO + CeRaLASTIC**



CHI TIẾT



EPD-IES-0028312

CeRaPOXY TA

EPOXY 2 THÀNH PHẦN · KHÁNG HOÁ CHẤT

Keo dán gạch gốc epoxy hai thành phần, không dung môi, kháng hoá chất — dán trên kim loại, tấm cemboard, tấm thạch cao; khu công nghiệp, phòng thí nghiệm.



~1,8kg/m² **≥ 4,0MPa** **≥ 4,0MPa** **05 phút**

Định mức · Lớp 1mm Bám dính khi cắt Sau ngâm nước Thời gian chỉnh gạch

5,2kg/bộ · Màu Trắng · HSD 12 tháng

TỈ LỆ PHA TRỘN A : B = 3 : 1

PHÂN LOẠI EN 12004-1:2017



R2T keo gốc nhựa phản ứng, bám dính cải tiến, chống trượt

KHÁNG HOÁ CHẤT · 13 HOÁ CHẤT THỬ

10 ngày

ngắn hạn

Kháng tốt 12 hoá chất

Axeton: kháng trung bình

30 ngày

dài hạn

Kháng tốt 10 hoá chất

HCl 37%: kháng trung bình

HNO₃ 40%, axeton: kháng yếu hoặc không kháng



CHI TIẾT

BuMaLATEX

PHỤ GIA LATEX ĐA DỤNG

Trộn với keo **BuMaGREEN** đạt phân loại C2



CHI TIẾT

1,5kg **≥ 2,0MPa** **≥ 1,5MPa** **45 phút**

Cho 1 bao keo 25kg Bám dính 28 ngày Sau ngâm nước Dùng sau trộn

05kg/can và 20kg/can · Màu Trắng đục · HSD 24 tháng · Thuộc dòng 3.WP

TỈ LỆ PHA 1,5kg **BuMaLATEX** + 4,5kg nước + 25kg **BuMaGREEN**

LỚP KẾT NỐI ASTM C1059/C1059M-21 · Bám dính khi chịu cắt ≥ 2,8MPa: Đạt

LATEX SP

PHỤ GIA KẾT NỐI ĐẶC BIỆT

Trộn với keo **BuMaFIX** đạt phân loại C2TE



CHI TIẾT

1,5kg **≥ 2,5MPa** **≥ 1,8MPa** **45 phút**

Cho 1 bao keo 25kg Bám dính 28 ngày Sau ngâm nước Dùng sau trộn

05kg/can và 20kg/can · Màu Trắng đục · HSD 24 tháng · Thuộc dòng 3.WP

TỈ LỆ PHA 1,5kg **LATEX SP** + 4,5kg nước + 25kg **BuMaFIX**

LỚP KẾT NỐI ASTM C1059/C1059M-21 · Bám dính khi chịu cắt ≥ 8,6MPa: Đạt

BẢNG CHỌN KEO THEO KHU VỰC VÀ KÍCH THƯỚC GẠCH

Số trong ô là kích thước viên gạch lớn nhất tính bằng cm x cm mà sản phẩm đáp ứng. Ô có hai cỡ: cỡ trên cho bản trộn nước, cỡ dưới có dấu * khi trộn phụ gia đi kèm.

LÁT SÀN VÀ ỐP TƯỜNG

Sản phẩm	Lát sàn			Ốp tường · Cao tối đa 3m			Ốp tường · Cao tối đa 6m		
	Trong nhà	Ngoài trời có mái che	Ngoài trời không mái che	Trong nhà	Ngoài trời có mái che	Ngoài trời không mái che	Trong nhà	Ngoài trời có mái che	Ngoài trời không mái che
BuMaGREEN * + BuMaLATEX	80 × 80 90 × 180*	80 × 80 90 × 180*	80 × 80*	40 × 80	30 × 60	60 × 120*	30 × 60 90 × 90*	80 × 80*	40 × 80*
BuMaFIX * + LATEX SP	80 × 160 90 × 180*	80 × 160 90 × 180*	40 × 40 80 × 160*	80 × 80	60 × 60	40 × 80 80 × 160*	60 × 60 80 × 160*	40 × 40 60 × 120*	30 × 60 60 × 120*
BuMaECO * + CeRaLASTIC	80 × 160 100 × 300*	80 × 160 100 × 300*	60 × 120 100 × 300*	90 × 90 100 × 300*	80 × 80 90 × 180*	60 × 60 90 × 180*	80 × 80 100 × 300*	60 × 60 90 × 180*	40 × 80 80 × 160*
BuMaSET	90 × 180	90 × 180	80 × 80	80 × 160	60 × 120	60 × 120	90 × 90	80 × 80	40 × 80
BuMaBOND	90 × 180	90 × 180	80 × 160	90 × 180	80 × 160	80 × 160	80 × 160	60 × 120	60 × 120
BuMaFLEX	100 × 300	100 × 300	100 × 300	100 × 300	90 × 180	90 × 180	100 × 300	90 × 180	80 × 160
PorceRAPID	80 × 160	80 × 160	80 × 160	80 × 160	80 × 80	80 × 80	80 × 80	60 × 60	60 × 60
CeRaPOXY TA	80 × 160	80 × 160	—	80 × 160	80 × 80	—	80 × 160	80 × 80	—

Ốp tường cao hơn 6m: Liên hệ bộ phận kỹ thuật với mọi sản phẩm.

BỀ MẶT CHỐNG THẤM VÀ KHU VỰC ĐẶC BIỆT

Sản phẩm	Bề mặt chống thấm gốc xi măng / acrylic / PU			Khu vực đặc biệt · Cỡ gạch khi dùng trong nhà			
	Trong nhà	Ngoài trời có mái che	Ngoài trời không mái che	Gạch chống gạch	Bể bơi	Bể nước sinh hoạt	Tấm cemboard
BuMaGREEN * + BuMaLATEX	40 × 40*	40 × 40*	40 × 40*	60 × 60* & **	40 × 80* & **	80 × 80* & **	—
BuMaFIX * + LATEX SP	60 × 60*	60 × 60*	60 × 60*	80 × 80*	40 × 80*	80 × 80*	60 × 60*
BuMaECO * + CeRaLASTIC	80 × 80*	80 × 80*	80 × 80*	60 × 120*	40 × 80*	80 × 80*	80 × 80*
BuMaSET	40 × 40	40 × 40	40 × 40	60 × 60**	40 × 80**	80 × 80**	—
BuMaBOND	60 × 60	60 × 60	60 × 60	80 × 80	40 × 80	80 × 80	60 × 60
BuMaFLEX	80 × 80	80 × 80	80 × 80	60 × 120	40 × 80	80 × 80	80 × 80
PorceRAPID	60 × 60	60 × 60	60 × 60	60 × 60	60 × 60	60 × 60	—
CeRaPOXY TA	60 × 60	60 × 60	60 × 60	60 × 60	60 × 60	60 × 60	60 × 60

Gạch chống gạch, bể bơi, bể nước sinh hoạt, tấm cemboard ngoài trời: Liên hệ bộ phận kỹ thuật với mọi sản phẩm.

* Khi trộn phụ gia đi kèm: **BuMaGREEN** + **BuMaLATEX** pha loãng với nước · **BuMaFIX** + **LATEX SP** pha loãng với nước · **BuMaECO** + **CeRaLASTIC**

** Chỉ dùng cho gạch, đá có độ hút nước > 3%

— Chưa công bố, liên hệ bộ phận kỹ thuật

Mọi sản phẩm: Tải trọng gạch tối đa 60kg/m² · Trét thêm lớp keo mặt sau gạch, đá để đạt bám dính tốt nhất. **CeRaLASTIC** dùng trong hệ với **BuMaECO** — đọc các ô có dấu * ở hàng **BuMaECO**.

MƯỜI HAI BƯỚC THI CÔNG CHUẨN

Ảnh minh hoạ với **BuMaGREEN** — thao tác chung cho keo gốc xi măng trộn nước. Lượng nước, thời gian sử dụng sau trộn và thời gian chình gạch khác nhau theo từng sản phẩm — tra thẻ sản phẩm trang 4 - 5 hoặc TDS.



B1

Kiểm tra bề mặt nền

Nền cứng chắc, phẳng, sạch, hút hết bụi. Nhiệt độ bề mặt 5 - 35°C.



B2

Đong nước đúng tỉ lệ

Đong đúng lượng nước ghi trên bao vào thùng sạch — mỗi sản phẩm một mức.



B3

Đổ keo vào nước

Đổ keo từ từ vào nước trong lúc khuấy đều. Không làm ngược lại.



B4

Trộn máy tốc độ chậm

Trộn máy chậm 300 - 600 vòng/phút tới khi hỗn hợp đồng nhất.



B5

Chờ 05 phút, khuấy lại

Để keo nghỉ 05 phút cho phụ gia ngấm, rồi khuấy lại lần hai.



B6

Xịt ẩm nền

Xịt ẩm đều mặt nền — nền sẫm ẩm nhẹ, không đọng vũng nước.



B7

Miết lớp mỏng bám nền

Dùng bay hồ miết một lớp keo mỏng ép sát nền để tạo liên kết.



B8

Kéo rãnh một hướng

Kéo máng rãnh cửa theo một hướng duy nhất, không kéo vòng tròn.



B9

Bả keo lưng gạch

Gạch từ 40 x 40cm trở lên: bả thêm lớp keo mặt sau viên gạch.



B10

Đặt gạch, gõ đều

Đặt gạch, gõ đều bằng búa cao su cho keo dàn kín mặt sau.



B11

Đai nệm và kẽm cân bằng

Cài đai nệm, bấm kẽm cân bằng cho mặt gạch phẳng, mạch ron đều.



B12

Lau keo thừa

Lau keo thừa bằng mút xốp ẩm ngay khi keo còn ướt.

DỤNG CỤ CHUẨN BỊ

Máy hút bụi · Thước nhôm · Máy cân bằng laser · Bình xịt nước · Ca đong · Thùng trộn · Máy khuấy · Bay hồ · Máng rãnh cửa · Bay rãnh cửa · Bộ đai nệm · Kẽm bấm cân bằng · Búa cao su · Máy rung · Mút xốp

Trộn vừa đủ dùng

Chỉ trộn lượng keo thi công kịp trong thời gian sử dụng sau trộn của sản phẩm.

Không thêm nước khi keo se

Keo đã bắt đầu se thì bỏ, không thêm nước trộn lại.

Gõ kiểm tra sau khi dán

Gõ kiểm tra ngẫu nhiên vài viên để phát hiện khoảng rỗng dưới gạch.

SAU KHI DÁN

Chà ron: **Tường sau 6 giờ · Sàn sau 24 giờ** · Cho phép lưu thông **sau 24 giờ** · Sẵn sàng sử dụng **sau 07 ngày**

Riêng **PorceRAPID** — Chà ron: **Tường sau 02 giờ · Sàn sau 06 giờ** · Cho phép lưu thông **sau 06 giờ** · Sẵn sàng sử dụng **sau 01 ngày**



TÁM LƯU Ý AN TOÀN VÀ SỬ DỤNG

Áp dụng cho toàn bộ sản phẩm dòng 1.TA · Bản đầy đủ nằm trong Phiếu Dữ liệu An toàn Hoá chất (SDS) của từng sản phẩm

Da và mắt

Sản phẩm chứa xi măng có tính kiềm, gây kích ứng da và tổn thương mắt. Bả epoxy chứa nhựa và chất đông rắn, có thể gây viêm da hoặc mẫn cảm.

Bảo hộ bắt buộc

Găng tay · Kính bảo hộ mắt · Khẩu trang chống bụi mịn khi trộn hoặc cắt gạch · Quần áo bảo hộ.

Vật liệu thừa

Cột kín bao sau khi dùng để tránh hút ẩm. Không đổ xuống cống — để khô và xử lý như rác xây dựng.

Không trộn thêm gì khác

Không trộn chung với phụ gia, xi măng, cát hoặc sản phẩm khác ngoài hướng dẫn — mất hiệu lực cam kết của nhà sản xuất.

Văng vào mắt

Rửa ngay dưới vòi nước sạch chảy nhẹ 10 - 15 phút, không dụi mắt. Đau rất kéo dài thì đến cơ sở y tế gần nhất.

Môi trường thi công

Nơi thông thoáng gió; tránh không gian kín, trẻ em và vật nuôi; tránh hít bụi xi măng khi trộn vật liệu khô.

Thi công thử trước

Luôn thi công thử trên diện tích nhỏ để đánh giá bám dính và tương thích giữa keo, gạch/đá và nền.

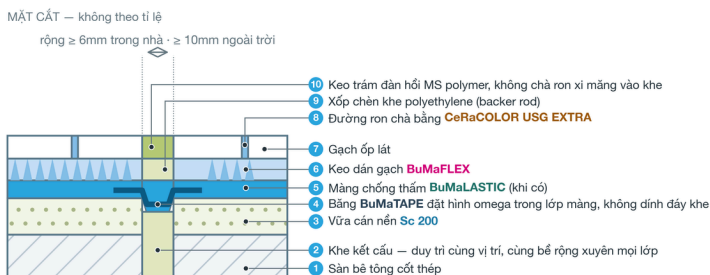
Tra SDS trước khi dùng

Phiếu Dữ liệu An toàn Hoá chất (SDS) mới nhất có tại website BUMATECH hoặc liên hệ bộ phận kỹ thuật.

KHE CO GIẢN — KHÔNG ĐƯỢC BỎ QUA

Màng ốp lát không có khe co giãn là nguyên nhân bong gạch phổ biến nhất ở sàn diện rộng và tường ngoài trời. Hình dưới là cấu tạo nguyên tắc, trích bộ chi tiết cấu tạo của BUMATECH; chi tiết theo từng công trình: Liên hệ bộ phận kỹ thuật.

KHE CO GIẢN TRONG DIỆN LÁT, TRÙNG KHE KẾT CẤU



QUY TẮC BỐ TRÍ KHE

Khe chu vi

Tại mọi tiếp giáp tường, cột, bệ, khung cửa — luôn có, kể cả diện tích nhỏ

Khe chia ô

Trong nhà mỗi 6 - 8m · Ngoài trời, chịu nắng mỗi 3 - 4m · Trùng mọi khe kết cấu

Bề rộng khe

≥ 6mm trong nhà · ≥ 10mm ngoài trời · Sâu hết gạch + keo

Trám khe

Xốp chèn + keo trám đàn hồi, trám sau khi ron đóng rắn · Không chà ron xi măng vào khe

HỆ GIẢI PHÁP ĐỒNG BỘ — DÙNG CÙNG DÒNG 1.TA

3.WP · CHỐNG THẤM

Chống thấm trước khi ốp lát — **K11W, K11F, FLEX WP 2K, BuMaLASTIC, PROOF 668**: chờ tối thiểu 7 ngày mới dán gạch. Ốp lát trực tiếp trên bề mặt chống thấm dùng keo loại C2 trở lên: **BuMaSET, BuMaBOND, BuMaFLEX, PorceRAPID; BuMaGREEN** pha **BuMaLATEX, BuMaFIX** pha **LATEX SP, BuMaECO** pha **CeRaLASTIC**; hoặc keo epoxy **CeRaPOXY TA**. Cỡ gạch tối đa theo bảng trang 6. **BuMaLATEX** và **LATEX SP** thuộc dòng 3.WP.

4.SLC · VỮA TỰ SAN PHẪNG

Làm phẳng sàn bê tông, sàn cán vữa, nền gạch hoặc đá hiện hữu trước khi lát — **BuMaLEVEL, SLU 210.16, SLU 210.25, SLU 210.35, SLU 1040.35, SLO 540.40**. Nền hút nước mạnh lót **BuMaPRIMER**; nền gạch cũ thi công lớp kết nối bằng **BuMaFLEX**.

2.TG · KEO CHÀ RON

Chỉ chà ron sau khi lớp keo dán gạch đã đóng rắn hoàn toàn: **CeRaCOLOR, CeRaCOLOR USG, CeRaCOLOR USG EXTRA, CeRaPOXY TG** và phụ gia **CeRaCOLOR ADMIX**.

5.MOTA · VỮA XÂY DỰNG

Cán nền trước khi lát bằng vữa khô trộn sẵn — **Sc 100, Sc 150, Sc 200, Sc 250, Sc 300, Sc 350, Sc 400, Sc 500, Sc 600**. Bảo dưỡng phun ẩm tối thiểu 7 ngày; trộn **BuMaLATEX** thay nước khi cần tăng bám dính và khả năng chịu uốn.



Chứng nhận cấp công ty — thành viên SGBC và VGBC
Chứng nhận cấp sản phẩm ghi tại từng thẻ sản phẩm trang 4 - 5

Thông số trong tài liệu được xác lập từ thử nghiệm phòng thí nghiệm ở điều kiện tiêu chuẩn; giá trị thực tế thay đổi theo nhiệt độ, độ ẩm, vật liệu đi kèm, phương pháp và tay nghề thi công. Người sử dụng có trách nhiệm kiểm tra sự phù hợp với mục đích sử dụng thực tế. BUMATECH bảo lưu quyền cập nhật thông tin kỹ thuật không cần báo trước — kiểm tra phiên bản TDS mới nhất trên website trước mỗi dự án.

TRỤ SỞ CHÍNH
154/1/5 Cống Lở,
P. Tân Sơn, TP. Hồ Chí Minh

VĂN PHÒNG
91 Hoàng Bật Đạt,
P. Tân Sơn, TP. Hồ Chí Minh

NHÀ MÁY
820 Ấp Chánh, Xã Đức Lập,
Tỉnh Tây Ninh

